

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 19/5/2022.

Về việc: “T/c về Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Việt Hồng Phụng;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021; Về việc “*Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Đ và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Vào ngày 05/10/2019, chị Đặng Thị Y có thỏa thuận hỏi vay của ông Lê Văn Đ số tiền là 40.000.000đ, lãi suất 03%/tháng, có làm biên nhận nợ và có sự cam kết thừa kế của em chồng là chị Nguyễn Ngọc D,

mục đích vay nói là để trả tiền nợ vật tư nông nghiệp vụ thu đông năm 2019. Đến ngày 05/12/2019 thì chị Mỹ D có mang số tiền 10.000.000đ nói là đến trả bớt số nợ cho chị Y, tuy nhiên từ đó cho đến nay chị Y không đóng lãi và trả vốn số nợ đã vay còn lại.

Nay ông Lê Văn Đ yêu cầu chị Đặng Thị Y trả số nợ đã vay còn lại số tiền là 30.000.000đ, cùng với lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 05/11/2019 (âm lịch) cho đến nay. Việc chị Đặng Thị Y cho rằng vay số tiền này cho chị D hay nhằm trả nợ riêng thì ông không can thiệp, do biên nhận nợ do chính tay của chị Y ký tên.

** Về phía bị đơn chị Đặng Thị Y và người có liên quan chị Nguyễn Ngọc D thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời chị Y và chị D đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu khoản nợ nhưng tất cả các lần chị Y, chị D đều vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ xác định được rằng chị Đặng Thị Y và chị Nguyễn Ngọc D có hộ khẩu tại tổ 11, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh An Giang, đồng thời chị D là em chồng của chị Y và hiện tại không thường xuyên có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ vay 30.000.000đ, lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 05/12/2019 (âm lịch) đến khi xét xử là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời buộc bị đơn phải chịu nghĩa vụ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa chị Đặng Thị Y, chị Nguyễn Ngọc D đều vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] Theo tờ Hợp đồng vay vốn ghi ngày 05/10/2019 có nội dung: “Chị Đặng Thị Ngọc Y số CMND 351753369; Ngụ Tổ 11, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh

An Giang có vay của ông Lê Văn Đ số tiền 40.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng, không thỏa thuận rõ lãi suất; Đồng thời cam kết đến ngày 05/12/2019 (âm lịch) sẽ hoàn trả lại vốn vay. Ngoài ra, phía dưới có ghi người thừa kế trả nợ thay là chị Nguyễn Ngọc D”. Phía nguyên đơn ông Lê Văn Đ cho rằng Hợp đồng vay vốn này do ông đánh máy sẵn, riêng những thông tin ghi thêm và ký tên thì do chị Đặng Thị Y, chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp ký tên, đến nay vẫn chưa thanh toán nên yêu cầu bị đơn trả số nợ đã vay theo thỏa thuận đã cam kết, việc chị Y cho rằng chỉ đứng chứng kiến thì ông không đồng ý.

[3] Trong quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp và hòa giải thì bị đơn chị Đặng Thị Y đều vắng mặt. Trong khi, tại buổi làm việc ngày 29/3/2022 tại nhà của chị Đặng Thị Y (sống chung với cha mẹ chồng) thì chị cũng thừa nhận rằng: Hợp đồng vay vốn ghi ngày 05/10/2019 là do chính tay chị ký tên nhưng lại cho rằng chỉ là chứng kiến cho em chồng vay tiền, trong khi nội dung đều thể hiện chị là người thỏa thuận vay tiền của nguyên đơn, đồng thời chị Y thừa nhận đến nay số nợ này vẫn chưa thanh toán xong cho ông Đ, trong quá trình làm việc thì chị Y cũng cam kết sẽ tác động với em chồng là chị D gửi tiền về để trả số nợ còn lại. Như vậy, theo yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn Đ buộc bị đơn chị Đặng Thị Y trả số tiền nợ đã vay còn lại 30.000.000đ là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Ngoài ra, nguyên đơn ông Lê Văn Đ yêu cầu bị đơn là chị Đặng Thị Y phải trả lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày 05/12/2019 (âm lịch) đến nay theo mức lãi suất pháp luật quy định. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015”. Trong trường hợp này, phía nguyên đơn xác định khi cho vay có thỏa thuận lãi suất 03%/tháng nhưng chứng cứ không xác định cụ thể nên được xem là có tranh chấp về lãi suất, cần áp dụng mức lãi suất 10%/năm theo quy định và được tính toán cụ thể như sau:

Vốn vay 30.000.000đ tính từ ngày 05/12/2019 đến nay (tức ngày 19/4/2022 âm lịch) làm tròn là 28,5 tháng, lãi suất mỗi tháng là 0,83%:

$$30.000.000đ \times 0,83\% \times 28,5 \text{ tháng} = 7.096.500đ;$$

$$\text{Vốn, lãi phải trả: } 30.000.000đ + 7.096.500đ = 37.096.500đ.$$

Như vậy, cần phải buộc bị đơn là chị Đặng Thị Y có trách nhiệm trả vốn, lãi nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[5] Phía bị đơn là chị Đặng Thị Y cho rằng số tiền 40.000.000đ là do em chồng là chị Nguyễn Ngọc D đứng vay nhưng nhờ chị đứng ra chứng kiến bảo lãnh để quan hệ vợ chồng của chị D không bị đổ vỡ nhưng đây chỉ là lời trình bày của chị Y, trong khi Tòa án mời để cho đối chiếu các khoản nợ với nguyên

đơn thì chị không có mặt. Do đó, Tòa án sẽ giành cho chị quyền khởi kiện để yêu cầu chị Nguyễn Ngọc D trả lại số nợ mà chị bảo lãnh trong một vụ kiện khác nếu có nhu cầu. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bị buộc trả nợ cho nguyên đơn nên chị Đặng Thị Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn Đ. Buộc chị Đặng Thị Y trả cho ông Lê Văn Đ số tiền đã vay còn lại vốn, lãi tổng cộng là 37.096.500đ (Ba mươi bảy triệu không trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

* Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Chị Đặng Thị Y phải chịu 1.854.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Lê Văn Đ không phải chịu án phí nên được hoàn lại 750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007249 ngày 29/3/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng người vắng mặt tại phiên tòa (hoặc vắng mặt khi tuyên án khách quan) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều